

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
(Ban hành theo Quyết định số 133/QĐ-ĐHCĐ ngày 21/2/2014
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công đoàn)

Tên chương trình: **Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Tài chính ngân hàng**

Hệ đào tạo: **Chính qui**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo những cử nhân Tài chính ngân hàng có phẩm chất chính trị, đạo đức, có sức khoẻ, có tinh thần phục vụ công nhân, viên chức, lao động và nhân dân, có tinh thần say mê, yêu nghề, nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành về nghề.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Có khả năng thực hiện việc phân tích tình hình tài chính và lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp, nghiệp vụ tín dụng ngân hàng, thanh toán quốc tế một cách độc lập và chuyên nghiệp tại các doanh nghiệp, ngân hàng và các tổ chức tín dụng, công ty bảo hiểm.

- Có thể xử lý các tình huống mới nảy sinh nhanh chóng, sáng tạo, đảm bảo tuân thủ pháp luật, các chuẩn mực, chế độ tài chính – kế toán của nhà nước, quy định về tín dụng và thanh toán, dịch vụ ngân hàng.

- Có khả năng giao tiếp tốt với khách hàng, các đối tác cũng như trong quan hệ nội bộ doanh nghiệp, ngân hàng, làm việc theo nhóm một cách hiệu quả nhất thông qua việc phân tích và lập kế hoạch tài chính, xây dựng chiến lược huy động vốn và thực hiện các phương thức cho vay hiệu quả.

1.2.2. Kỹ năng

Hiểu biết những kiến thức về kinh tế – xã hội, có hệ thống kiến thức cơ bản, hiện đại về pháp luật, tài chính – tiền tệ, ngân hàng, có trình độ chuyên sâu về tài chính doanh nghiệp, tín dụng ngân hàng, tín dụng và thanh toán quốc tế.... làm luận cứ cho việc thực hành và tổ chức công tác huy động vốn, cho vay và thực hiện các dịch vụ ngân hàng, thực hiện lập và triển khai kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh và chiến lược phát triển doanh nghiệp, phân tích đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp, tìm các nguồn tài trợ với chi phí huy động thấp nhất đáp ứng nhu cầu vốn của doanh nghiệp, quản lý chi phí, tăng doanh thu và nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

1.2.3. Thái độ

Giúp người học phát triển thái độ làm việc có tinh thần trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp. Đặc biệt giúp người học nắm rõ và biết cách vận dụng phù hợp các quy định đạo đức xã hội và yêu cầu nghề nghiệp vào công việc sau khi tốt nghiệp.

1.2.4. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

Sinh viên chuyên ngành Tài chính ngân hàng, chuyên ngành tài chính doanh nghiệp có khả năng làm việc tại những vị trí sau:

- Làm việc tại các ngân hàng thương mại với các vị trí như: nhân viên tín dụng, nhân viên kế toán, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối...
- Làm cán bộ quản lý tài chính tại các doanh nghiệp.
- Chuyên viên kinh tế tại các công ty chứng khoán, công ty tài chính, công ty bảo hiểm, quỹ đầu tư.
- Làm việc tại các sở giao dịch chứng khoán, các cơ quan quản lý tài chính nhà nước như: cơ quan tài chính, kho bạc, thuế.
- Có thể giảng dạy các môn học chuyên ngành Tài chính ngân hàng tại các trường trung cấp, cao đẳng, đại học.

1.2.5. Trình độ ngoại ngữ của người học sau tốt nghiệp

Có trình độ tiếng anh tương đương trình độ B Châu âu

1.2.6. Trình độ Tin học của người học sau tốt nghiệp

Có trình độ tin học tương đương trình độ B

2. Thời gian đào tạo

4 năm (48 tháng)

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá

130 tín chỉ (chưa bao gồm phần nội dung về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – an ninh)

Trong đó:

- Kiến thức giáo dục đại cương: 44 tín chỉ (32.8%),
- Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 76 tín chỉ (58.4%)
- + Kiến thức cơ sở của khối ngành: 17 tín chỉ (13.1%)
- + Kiến thức ngành: 59 tín chỉ (45.4%)
- Thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp cuối khoá: 10 tín chỉ (7.69%)

4. Đối tượng tuyển sinh

Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội hoặc hoàn cảnh kinh tế, nếu có đủ các điều kiện sau đây đều được dự thi vào trường đại học Công đoàn:

- Đã tốt nghiệp trung học phổ thông, trung học bổ túc.
- Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo quy định tại Thông tư Liên bộ Y tế - Đại học, THCN và DN số 10/TT-LB ngày 18 - 8 - 1989 và Công văn hướng dẫn số 2445/TS ngày 20 - 8 - 1990 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo:

- Đào tạo theo học chế tín chỉ.
- Tổ chức đào tạo theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào*

tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ) và Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Công đoàn (Ban hành kèm theo Quyết định số 132/QĐ-ĐHCĐ ngày 21/2/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Công đoàn thay thế Quyết định số 578/QĐ-ĐHCĐ ngày 8/9/2010 của Hiệu trưởng về việc ban hành qui chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ)

5.2. Điều kiện tốt nghiệp:

Theo hiện theo Điều 27 về điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (*Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*) và Điều 26 về điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Công đoàn (*Ban hành kèm theo Quyết định số 132/QĐ-ĐHCĐ ngày 21/2/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Công đoàn*)

6. Thang điểm

Theo thang điểm 10, sau đó được chuyển thành điểm chữ (A,B,C,D,F) ; Thực hiện theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ và Quyết định số 132/QĐ-ĐHCĐ ngày 21/2/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Công đoàn về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Công đoàn

7. Nội dung chương trình:

7.1. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH TC-NH BẬC ĐẠI HỌC, HỆ CHÍNH QUY - CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

STT	HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ
I. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		44
I.1 Học phần bắt buộc (không kể GDTC, GDQP)		32
1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin (Hp1,2)	5
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3
4	Anh văn cơ bản I-II-III (3-3-3)	9
5	Toán cao cấp C 1, 2 (3-2)	5
6	Lý thuyết Xác suất và thống kê toán	3
7	Pháp luật đại cương	2
8	Tin học đại cương	3
9	Giáo dục thể chất	5
10	Giáo dục quốc phòng	8
I.2 Học phần lựa chọn		12
11	Soạn thảo văn bản (2) Kỹ năng giao tiếp (2)	Chọn 2 trong 4 tín chỉ
12	Lôgic học	2
13	Đạo đức học đại cương (2) Văn hóa doanh nghiệp (2)	Chọn 2 trong 4 tín chỉ
14	Xã hội học đại cương (2) Dân số & phát triển (2)	Chọn 2 trong 4 tín chỉ
15	Địa lý kinh tế Việt nam (2) Lịch sử kinh tế (2) Lịch sử các học thuyết kinh tế (2)	Chọn 2 trong 6 tín chỉ
16	Những vấn đề cơ bản về Công đoàn Việt nam	2
II. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		76
II.1 Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành		17
II.1.1 Học phần bắt buộc		15
17	Kinh tế vi mô	3
18	Kinh tế vĩ mô	3
19	Nguyên lý thống kê kinh tế	3
20	Nguyên lý kế toán	3
21	Luật kinh tế	3

II.1.2 Học phần lựa chọn		2
22	Kinh doanh quốc tế (2) Kinh tế phát triển (2)	Chọn 2 trong 4 tín chỉ
II.2 Kiến thức ngành, chuyên ngành		59
II.2.1 Học phần bắt buộc		13
23	Tài chính – Tiền tệ	3
24	Tài chính doanh nghiệp 1, 2, 3 (3-2-2)	7
25	Tài chính quốc tế	3
II.2.2 Học phần lựa chọn		41
26	Tài chính công 1	2
27	Thuế 1	2
28	Định giá tài sản	2
29	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1,2 (2-2)	4
30	Thanh toán quốc tế	2
31	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 1,2 (2-2)	4
32	Phân tích hoạt động kinh doanh (2) Phân tích tài chính doanh nghiệp (2)	Chọn 2 trong 4 tín chỉ
33	Kế toán quản trị	3
34	Kiểm toán căn bản	2
35	Thị trường chứng khoán	2
36	Lập và quản lý dự án đầu tư	2
37	Nghiệp vụ thuế (2) Thẩm định giá (2)	chọn 2 trong 4 tín chỉ
38	Bảo hiểm	2
39	Quản trị học	2
40	Marketing căn bản	3
41	Quản trị nhân lực 1	3
42	Thực tập môn học (đề án)	2
II.2.3 Kiến thức bổ trợ		5
43	Tin học ứng dụng	2
44	Anh văn chuyên ngành	3
III. THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP		10
- KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP, hoặc - HỌC VÀ THI MỘT SỐ HỌC PHẦN CHUYÊN MÔN		
TỔNG CỘNG (I+II+III)		130

7.2. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH TC-NH BẠC ĐẠI HỌC, HỆ CHÍNH QUY - CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

STT	HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ
I. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		44
I.1 Học phần bắt buộc (không kể GDTC, GDQP)		32
1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin (Hp1,2)	5
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3
4	Anh văn cơ bản I-II-III (3-3-3)	9
5	Toán cao cấp C 1, 2 (3-2)	5
6	Lý thuyết Xác suất và thống kê toán	3
7	Pháp luật đại cương	2
8	Tin học đại cương	3
9	Giáo dục thể chất	5
10	Giáo dục quốc phòng	8
I.2 Học phần lựa chọn		12
11	Soạn thảo văn bản (2) Kỹ năng giao tiếp (2)	Chọn 2 trong 4 tín chỉ
12	Lôgic học	2
13	Đạo đức học đại cương (2) Văn hóa doanh nghiệp (2)	Chọn 2 trong 4 tín chỉ
14	Xã hội học đại cương (2) Dân số & phát triển (2)	Chọn 2 trong 4 tín chỉ
15	Địa lý kinh tế Việt nam (2) Lịch sử kinh tế (2) Lịch sử các học thuyết kinh tế (2)	Chọn 2 trong 6 tín chỉ
16	Những vấn đề cơ bản về Công đoàn Việt nam	2
II. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		76
II.1 Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành		17
II.1.1 Học phần bắt buộc		15
17	Kinh tế vi mô	3
18	Kinh tế vĩ mô	3
19	Nguyên lý thống kê kinh tế	3
20	Nguyên lý kế toán	3
21	Luật kinh tế	3

II.1.2 Học phần lựa chọn		2
22	Kinh doanh quốc tế (2) Kinh tế phát triển (2)	Chọn 2 trong 4 tín chỉ
II.2 Kiến thức ngành, chuyên ngành		59
II.2.1 Học phần bắt buộc		12
23	Tài chính – Tiền tệ	3
24	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 1,2,3 (2-2-2)	6
25	Tài chính quốc tế	3
II.2.2 Học phần lựa chọn		42
26	Quản trị ngân hàng thương mại	3
27	Kế toán ngân hàng 1,2 (2-2)	4
28	Định giá tài sản	2
29	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1,2 (2-2)	4
30	Thanh toán quốc tế	2
31	Tài chính doanh nghiệp 1	3
32	Phân tích hoạt động kinh doanh (2) Phân tích tài chính doanh nghiệp (2)	Chọn 2 trong 4 tín chỉ
33	Kiểm toán nội bộ ngân hàng thương mại	2
34	Nghiệp vụ ngân hàng TW	2
35	Thị trường chứng khoán	2
36	Bảo hiểm	2
37	Quản trị học	2
38	Maketinh căn bản	3
39	Quản trị nhân lực 1	3
40	Thẩm định giá (2) Nghiệp vụ kho quỹ (2)	chọn 2 trong 4 tín chỉ
41	Lập và quản lý dự án đầu tư	2
42	Thực tập môn học (đề án)	2
II.2.3 Kiến thức bổ trợ		5
43	Tin học ứng dụng	2
44	Anh văn chuyên ngành	3
III. THỰC TẬP TỐT NGHIỆP		
- KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP, hoặc - HỌC VÀ THI MỘT SỐ HỌC PHẦN CHUYÊN MÔN		10
TỔNG CỘNG (I+II+III)		130

8. Kế hoạch giảng dạy toàn khóa (dự kiến)

8.1. Kế hoạch giảng dạy toàn khóa chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp.

TT	Học phần	Số TC	Học kỳ thứ								Khoa, BM đảm nhiệm	
			1	2	3	4	5	6	7	8		
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin I (Hp1)	2	2									LLCT
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin I (Hp2)	3		3								LLCT
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			2							LLCT
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3				3						LLCT
5	Anh văn cơ bản 1	3		3								N.Ngữ
6	Anh văn cơ bản 2	3			3							N.Ngữ
7	Anh văn cơ bản 3	3				3						N.Ngữ
8	Toán cao cấp C1	3		3								KHCB
9	Toán cao cấp C2	2	2									KHCB
10	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3			3							KHCB
11	Pháp luật đại cương	2	2									Luật
12	Tin học đại cương	3			3							BM.Tin
13	Giáo dục thể chất	5	1	1	1	1	1					GDTC
14	Giáo dục quốc phòng	8										GDTC
15	<i>Soạn thảo văn bản</i> } (Chọn 2	2	2									KHCB
	<i>Kỹ năng giao tiếp</i> } <u>trong 4 TC)</u>	2										CTXH
16	Lôgic học	2		2								LLCT
17	<i>Đạo đức học đại cương</i> } (Chọn 2	2		2								LLCT
	<i>Văn hóa doanh nghiệp</i> } <u>trong 4 TC)</u>	2										QTKD
18	<i>Xã hội học đại cương</i> } (Chọn 2	2		2								XHH
	<i>Dân số và phát triển</i> } <u>trong 4 TC)</u>	2										XHH
19	<i>Lịch sử các học thuyết kinh tế</i>	2	2									LLCT
	<i>Địa lý kinh tế Việt Nam</i> } (Chọn 2	2										KHCB
	<i>Lịch sử kinh tế</i> } <u>trong 6 TC)</u>	2										LLCĐ
20	Những vấn đề cơ bản về Công đoàn Việt Nam	2		2								LLCĐ
21	Kinh tế vi mô	3		3								Kinh tế
22	Kinh tế vĩ mô	3			3							Kinh tế

23	Nguyên lý thống kê kinh tế	3					3					Kinh tế
24	Nguyên lý kế toán	3					3					Kế toán
25	Luật kinh tế	3				3						Luật
26	Kinh doanh quốc tế } (<u>Chọn 2</u>	2										
	Kinh tế phát triển <u>trong 4 TC)</u>	2					2					Kinh tế
27	Tài chính - Tiền tệ	3					3					TCNH
28	Tài chính doanh nghiệp 1	3					3					TCNH
29	Tài chính doanh nghiệp 2	2						2				TCNH
30	Tài chính doanh nghiệp 3	2							2			TCNH
31	Tài chính quốc tế	3							3			TCNH
32	Tài chính công 1	2						2				TCNH
33	Thuế 1	2					2					TCNH
34	Định giá tài sản	2						2				TCNH
35	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1	2					2					Kế toán
36	Kế toán tài chính doanh nghiệp 2	2						2				Kế toán
37	Thanh toán quốc tế	2							2			TCNH
38	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 1	2					2					TCNH
39	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 2	2						2				TCNH
40	Phân tích hoạt động KD } (<u>Chọn 2</u>	2							2			Kế toán
	Phân tích tài chính DN <u>trong 4 TC)</u>	2										TCNH
41	Kế toán quản trị	3						3				Kế toán
42	Kiểm toán căn bản	2					2					Kế toán
43	Thị trường chứng khoán	2							2			TCNH
44	Lập và quản lý dự án đầu tư	2							2			Kinh tế
45	<i>Nghiệp vụ thuế</i> } (<u>Chọn 2</u>	2						2				TCNH
	Thẩm định giá <u>trong 4 TC)</u>	2										TCNH
46	Bảo hiểm	2					2					QTKD
47	Quản trị học	2					2					QTKD
48	Marketing căn bản	3				3						QTKD
49	Quản trị nhân lực I	3						3				QTNL
50	Thực tập môn học (đề án)	2						2				Kế toán
51	Tin học ứng dụng	2							2			BM.Tin
52	Anh văn chuyên ngành	3					3					N.Ngữ
53	Thực tập, làm khoá luận tốt nghiệp	10									1 0	TCNH
	Tổng cộng:	130	10	20	20	16	19	20	15	0		

8.2. Kế hoạch giảng dạy toàn khóa chuyên ngành Tài chính ngân hàng

TT	Học phần	Số TC	Học kỳ thứ								Khoa, BM đảm nhiệm
			1	2	3	4	5	6	7	8	
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin I (Hp1)	2	2								LLCT
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin I (Hp2)	3		3							LLCT
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			2						LLCT
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3				3					LLCT
5	Anh văn cơ bản 1	3		3							N.Ngữ
6	Anh văn cơ bản 2	3			3						N.Ngữ
7	Anh văn cơ bản 3	3				3					N.Ngữ
8	Toán cao cấp C1	3		3							KHCB
9	Toán cao cấp C2	2	2								KHCB
10	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3			3						KHCB
11	Pháp luật đại cương	2	2								Luật
12	Tin học đại cương	3			3						BM.Tin
13	Giáo dục thể chất	5	1	1	1	1	1				GDTC
14	Giáo dục quốc phòng	8									GDTC
15	<i>Soạn thảo văn bản</i> } (<u>Chọn 2</u>	2	2								KHCB
	<i>Kỹ năng giao tiếp</i> } (<u>trong 4 TC</u>)	2									CTXH
16	Lôgic học	2		2							LLCT
17	<i>Đạo đức học đại cương</i> } (<u>Chọn 2</u>	2		2							LLCT
	<i>Văn hóa doanh nghiệp</i> } (<u>trong 4 TC</u>)	2									QTKD
18	<i>Xã hội học đại cương</i> } (<u>Chọn 2</u>	2		2							XHH
	<i>Dân số và phát triển</i> } (<u>trong 4 TC</u>)	2									XHH
19	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	2								LLCT
	<i>Địa lý kinh tế Việt Nam</i> } (<u>Chọn 2</u>	2									KHCB
	<i>Lịch sử kinh tế</i> } (<u>trong 6 TC</u>)	2									LLCB
20	Những vấn đề cơ bản về Công đoàn Việt Nam	2		2							LLCB
21	Kinh tế vi mô	3		3							Kinh tế
22	Kinh tế vĩ mô	3			3						Kinh tế
23	Nguyên lý thống kê kinh tế	3					3				Kinh tế
24	Nguyên lý kế toán	3				3					Kế toán

25	Luật kinh tế	3			3						Luật
26	Kinh doanh quốc tế } (<u>Chọn 2</u>	2									Kinh tế
	Kinh tế phát triển } (<u>trong 4 TC</u>)	2				2					
27	Tài chính - Tiền tệ	3				3					TCNH
28	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 1	2				2					TCNH
29	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 2	2					2				TCNH
30	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 3	2						2			TCNH
31	Tài chính quốc tế	3							3		TCNH
32	Quản trị ngân hàng thương mại	3							3		TCNH
33	Kế toán ngân hàng 1	2					2				TCNH
34	Kế toán ngân hàng 2	2						2			TCNH
35	Định giá tài sản	2						2			TCNH
36	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1	2					2				Kế toán
37	Kế toán tài chính doanh nghiệp 2	2						2			Kế toán
38	Thanh toán quốc tế	2							2		TCNH
39	Tài chính doanh nghiệp 1	3					3				TCNH
40	Phân tích hoạt động KD } (<u>Chọn 2</u>	2							2		Kế toán
	Phân tích tài chính DN } (<u>trong 4 TC</u>)	2									TCNH
41	Kiểm toán nội bộ ngân hàng TM	2							2		TCNH
42	Nghiệp vụ ngân hàng TW	2					2				TCNH
43	Thị trường chứng khoán	2							2		TCNH
44	Bảo hiểm	2					2				QTKD
45	Quản trị học	2				2					QTKD
46	Marketing căn bản	3			3						QTKD
47	Quản trị nhân lực I	3						3			QTNL
48	Nghiệp vụ kho quỹ } (<u>Chọn 2</u>	2							2		TCNH
	Thẩm định giá } (<u>trong 4 TC</u>)	2									TCNH
49	Lập và quản lý dự án đầu tư	2							2		Kinh tế
50	Thực tập môn học (đề án)	2						2			Kế toán
51	Tin học ứng dụng	2						2			BM.Tin
52	Anh văn chuyên ngành	3					3				N.Ngữ
53	Thực tập, làm khoá luận tốt nghiệp	10								10	TCNH
	Tổng cộng:	130	10	20	20	18	19	17	16	10	

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

Được nêu trong đề cương chi tiết các học phần

10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

10.1. Danh sách giảng viên cơ hữu

10.1.1. Danh sách giảng viên cơ hữu giảng các học phần giáo dục đại cương và cơ sở khối ngành:

Được nêu trong bộ đề cương chi tiết các học phần

10.1.2. Danh sách giảng viên cơ hữu giảng các học phần chuyên ngành

Được nêu trong bộ đề cương chi tiết các học phần

11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

11.1. Hệ thống phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học
1	Phòng học đa phương tiện lớn	2	100	Bàn ghế HS	100	Phục vụ các môn học lý thuyết
				Máy chiếu	01	
				Màn chiếu	01	
				Loa, micro	01	
				Bàn,ghế GV	01	
				Bảng	01	
2	Phòng học đa phương tiện nhỏ	4	80	Bàn ghế HS	80	Phục vụ các môn học lý thuyết và thảo luận nhóm
				Máy chiếu	01	
				Màn chiếu	01	
				Loa, micro	01	
				Bàn,ghế GV	01	
				Bảng	01	
3	Phòng Lab học ngoại ngữ	1	60	Máy chủ	01	Các học phần ngoại ngữ
				Bảng	01	
				Bàn ghế máy tính	60	
				Bàn ghế gv	01	
				Máy in	01	
				Máy chiếu	01	
4	Phòng máy tính	1	60	Máy chủ	01	Các học phần Tin học
				Bảng	01	
				Bàn ghế máy tính	60	
				Bàn ghế gv	01	
				Máy in	01	
				Máy chiếu	01	

11.2. Thư viện

- Tổng diện tích thư viện: 1200 m² (4 tầng x 300m²/tầng)
- Trong đó diện tích phòng đọc: 200 m² (2 phòng)
- Số chỗ ngồi: 200
- Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 50
- Phần mềm quản lý thư viện: Unilib
- Thư viện điện tử: Có thư viện điện tử, gồm 01 máy chủ và 10 máy trạm, các máy tính cấu hình mạnh, đường truy nhập tốc độ 64; đã kết nối được với CSĐT nào trong nước, ngoài nước; việc tra cứu của giảng viên, sinh viên trong toàn trường?
- Số lượng sách, giáo trình điện tử: 20

11.3. Danh mục giáo trình, tập bài giảng

11.3.1. Danh mục giáo trình, tập bài giảng các học phần đại cương và cơ sở ngành

Được nêu trong bộ đề cương chi tiết các học phần

11.3.1. Danh mục giáo trình, tập bài giảng các học phần chuyên ngành:

Được nêu trong bộ đề cương chi tiết các học phần

12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình đào tạo này của Trường Đại học Công đoàn là những quy định về cấu trúc, khối lượng và nội dung kiến thức, kỹ năng cho các chuyên ngành thuộc ngành **Tài chính ngân hàng**; là cơ sở giúp Nhà trường quản lý chất lượng quá trình đào tạo, các bộ phận trong trường thiết kế, bổ sung kiến thức, kỹ năng từ học phần cho phù hợp.

- Phòng Đào tạo căn cứ chương trình xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giảng dạy cho từng năm học, học kỳ.

- Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng căn cứ chương trình theo dõi quá trình tổ chức thực hiện

- Khoa, bộ môn căn cứ chương trình phân công giảng viên tham gia thực hiện.

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2014

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Phạm Văn Hà